

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ M  
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-8-2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân–Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXX-ST ngày 07/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Ngân H– sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường X, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Cao Văn Q– sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường X, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Bà Đỗ Thị Ngân H trình bày:*

Bà H và ông Q qua một thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T (nay là phường X, thị xã M), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nên không hạnh phúc khi chung sống. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng đã chính thức sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà H

nhận thấy không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà H và ông Q có 02 con chung là cháu Cao Văn N, sinh ngày 16/10/2001 và Cao Thị Lan A, sinh ngày 18/9/2003. Cháu N đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện của mình, không bổ sung gì thêm.

*Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Ông Cao Văn Q trình bày:*

Ông Q thống nhất về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn như bà H đã trình bày. Ông xác định vợ chồng chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hiện nay đã sống ly thân. Do đó bà H yêu cầu ly hôn thì ông Q đồng ý.

Về con chung: Ông Q thống nhất có 02 con chung như bà H đã trình bày. Đối với cháu N đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Q đồng ý giao cháu A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các đương sự hiện đang cư trú tại thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà H, ông Q là tranh chấp về ly hôn, nuôi con là những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Q theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Đỗ Thị Ngân H và Ông Cao Văn Q là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại xã X, huyện T (nay là phường X, thị xã M), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyển số 01/2001 ngày 12/4/2001.

Quá trình chung sống bà H và ông Q đều thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, không tìm thấy hạnh phúc khi chung sống. Đến năm 2016 bà H và ông Q đã chính thức sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Q, ông Q cũng đồng ý ly hôn với bà H. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà H và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà H và ông Q.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị Ngân H và Ông Cao Văn Q đều xác nhận có 02 con chung là các cháu Cao Văn N, sinh ngày 16/10/2001 và Cao Thị Lan A, sinh ngày 18/9/2003. Đối với cháu N đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Q thống nhất giao cháu A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân cháu A cũng có nguyện vọng được sống với bà H do đó xem xét thỏa thuận của bà H, ông Q cũng như nguyện vọng của con chung cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Ngân H có nghĩa vụ phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Đỗ Thị Ngân H đối với Ông Cao Văn Q về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Ngân H và Ông Cao Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Buộc Ông Cao Văn Q giao cháu Cao Thị Lan A, sinh ngày 18/9/2003 cho Bà Đỗ Thị Ngân H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Cao Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Văn Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án

hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Ngân H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005482 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đỗ Thị Ngân H đã nộp đủ án phí.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, (7a,7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thu Hiền**

